

Số: 02/2021/QĐHGT- DS

L, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG**

Thẩm phán: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 430, 431, 432, 433, 434, 440 của BLDS;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được giải quyết toàn bộ việc tranh chấp thụ lý hòa giải số: 04/2021/DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Ông Đỗ Thanh T và ông Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ thanh toán trả ông Đỗ Thanh T 121.000.000đ (Một trăm, hai mươi một triệu đồng) tiền sơn vào ngày 10/3/2022 dương lịch.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát nhân dân huyện L có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu

(1) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(2) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.